

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

VÕ THỊ PHƯƠNG

**PHÁT HUY NGUỒN LỰC CON NGƯỜI
TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA,
HIỆN ĐẠI HÓA Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Triết học

Mã số: 60.22.80

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng - Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học : **TS NGUYỄN VĂN LÝ**

Phản biện 1: **TS. NGÔ VĂN HÀ**

Phản biện 2: **PGS.TS LÊ VĂN ĐÌNH**

Luận văn đã được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 6 tháng 9 năm 2013.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng

Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngày nay, trên phạm vi thế giới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa vẫn đang được coi là phương hướng chủ đạo, là con đường tất yếu phải trải qua của các nước đang phát triển. Đối với Việt Nam, công nghiệp hóa, hiện đại hóa không chỉ là quá trình mang tính tất yếu, khách quan mà còn là một đòi hỏi bức thiết. Bởi vì, từ một nền kinh tế tiểu nông phần đầu đến mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, chúng ta chỉ có một con đường là thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đó là nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta đang đứng trước nhiều thời cơ, vận hội nhưng cũng gặp không ít thách thức, khó khăn đòi hỏi chúng ta phải động viên và phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, phát huy nội lực và lợi thế so sánh, tranh thủ ngoại lực tạo thành nguồn lực tổng hợp để hiện thực hóa đường lối của Đảng.

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đòi hỏi chúng ta phải nhận thức một cách sâu sắc, đầy đủ những giá trị lớn lao và ý nghĩa quyết định của nguồn lực con người. Sự thành công của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi ngoài môi trường chính trị ổn định, phải có các nguồn lực cần thiết, trong đó, nguồn lực con người là yếu tố quyết định nhất. Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng khẳng định: “Nâng cao dân trí, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực to lớn của con người Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa” [9; tr.21].

Hiện nay, phát triển bền vững được xác định là chiến lược ưu tiên hàng đầu của Việt Nam mà nền tảng quan trọng nhất để thực hiện chiến lược phát triển đó là nguồn lực con người. Lịch sử phát

triển xã hội đã chứng minh rằng, trong mọi giai đoạn, con người là yếu tố đóng vai trò quyết định sự phát triển của xã hội. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định sự phát triển của xã hội không phải do bất kỳ một lực lượng siêu nhiên nào, mà chính con người đã sáng tạo nên lịch sử của mình - lịch sử xã hội loài người. Nhận thức rõ nguồn lực con người là *nguồn lực nội sinh quan trọng nhất*, quyết định thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định một trong những nhiệm vụ trung tâm của chúng ta hiện nay là “phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững”. Đại hội XI của Đảng ta đã xác định rõ một trong những khâu đột phá của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 là: “Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ” [13; tr.106].

Như vậy, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát huy nguồn lực con người là hai mặt thống nhất không thể tách rời của quá trình phát triển kinh tế - xã hội vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng mà trước hết là đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa, từ khi chia tách từ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (1997) đến nay, thành phố Đà Nẵng đã không ngừng vươn lên “thay da đổi thịt” và trở thành thành phố trẻ, năng động, thành trung tâm kinh tế - xã hội lớn của miền Trung - Tây Nguyên và cả nước. Đó là thành quả của việc thành phố Đà Nẵng đã vận dụng, tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa một cách hợp lý, sáng tạo, phát huy nội lực, tận dụng được ngoại lực để phát huy nội lực.

Một trong những nguyên nhân quyết định “tạo đà” để Đà Nẵng

“cát cánh” chính là thành phố Đà Nẵng đã sớm nhận thức và đưa ra chủ trương, chính sách xây dựng, phát huy nguồn lực con người đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố. Song, so với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, đặc biệt là yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố giai đoạn hiện nay, việc phát huy nguồn lực con người vẫn còn bộc lộ những hạn chế, yếu kém. Tại Đại hội lần thứ XX, Đảng bộ thành phố Đà Nẵng đã nghiêm túc đánh giá “Việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành kinh tế chưa được chú trọng” [29; tr.77] và khẳng định “Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đa dạng của nền kinh tế; xem phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là nhân tố quyết định nâng cao lợi thế cạnh tranh của thành phố”[29; 105].

Hơn bao giờ hết, trong bối cảnh hiện nay, việc tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức để phát triển nhanh và bền vững, sớm đạt đến mục tiêu trở thành một đô thị lớn của cả nước, là trung tâm kinh tế - xã hội của miền Trung, thành phố công nghiệp theo hướng hiện đại trước năm 2020, đòi hỏi Đà Nẵng phải có chiến lược đột phá về việc phát huy nguồn lực con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Vì vậy, vấn đề phát huy nguồn lực con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở thành phố Đà Nẵng vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài vừa có tính cấp thiết. Chọn đề tài "***Phát huy nguồn lực con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở thành phố Đà Nẵng hiện nay***" làm luận văn tốt nghiệp, tác giả luận văn hy vọng góp phần nhận thức đúng vai trò của việc phát huy nguồn lực con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố ở nước ta nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- Mục đích: khái quát các vấn đề cơ bản về xây dựng, phát triển, huy động và sử dụng nguồn lực con người nhằm góp phần vào việc phát huy nguồn lực con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở thành phố Đà Nẵng hiện nay

- Nhiệm vụ: Để thực hiện mục đích nói trên, luận văn có những nhiệm vụ sau:

Thứ nhất : Sử dụng chuyên ngành Triết học, vận dụng một cách hài hòa những kiến thức liên ngành (Chính trị học, Kinh tế học...) kết hợp với các quan điểm của Đảng để phân tích và lập luận cho việc phát huy nguồn lực con người tại Đà Nẵng

Thứ hai: Khái quát những đặc điểm kinh tế - xã hội và thực trạng sử dụng nguồn lực con người của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước .

Thứ ba: Đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm tiếp tục phát huy nguồn lực con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở thành phố Đà Nẵng hiện nay

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Nguồn lực con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của nước ta, nhất là ở địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Phạm vi nghiên cứu: Đề tài không đề cập đến tất cả các vấn đề về công nghiệp hóa, hiện đại hóa, về nguồn lực con người mà chỉ giới hạn ở nội dung phát huy nguồn lực con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở thành phố Đà Nẵng hiện nay. Các số liệu liên quan tới đối tượng nghiên cứu giới hạn trong khoảng thời gian từ năm 1997 đến nay.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

- Cơ sở lý luận của luận văn là các quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các Văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam liên quan đến vấn đề nguồn lực con người, công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Về phương pháp nghiên cứu, luận văn vận dụng tổng hợp các nguyên tắc, phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, trong đó chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp, diễn dịch và quy nạp, lịch sử và logic, các phương pháp điều tra xã hội học...trên cơ sở quán triệt nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

- Đề tài góp phần vào việc nhận thức vai trò, tác dụng to lớn của việc phát huy nguồn lực con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng.

- Đề xuất một số giải pháp chủ yếu tiếp tục phát huy nguồn lực con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở thành phố Đà Nẵng hiện nay.

- Kết quả của đề tài có thể được dùng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu vấn đề có liên quan và trong việc phát huy nguồn lực con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở thành phố Đà Nẵng hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục, mục lục và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương 7 tiết trình bày trong 108 trang

CHƯƠNG 1
NGUỒN LỰC CON NGƯỜI
VÀ VAI TRÒ CỦA NGUỒN LỰC CON NGƯỜI
TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
1.1. NGUỒN LỰC CON NGƯỜI VÀ VAI TRÒ CỦA NGUỒN
LỰC CON NGƯỜI

1.1.1. Nguồn lực con người

a. Nguồn lực

b. Nguồn lực con người

Dưới dạng tổng quát, nguồn lực con người là khái niệm chỉ số dân, cơ cấu dân số và nhất là chất lượng con người với các đặc điểm của nó trong sự phát triển xã hội. Như vậy, “nguồn lực con người” là tổng hợp toàn bộ các yếu tố thể chất và tinh thần của con người, các hoạt động vật chất và tinh thần của họ đã, đang và sẽ tạo ra năng lực, sức mạnh thúc đẩy sự phát triển xã hội.

c. Phát huy nguồn lực con người

Phát huy nguồn lực con người chính là nâng cao vai trò của nguồn lực con người trong sự phát triển kinh tế - xã hội, qua đó làm gia tăng giá trị của con người. Phát huy nguồn lực con người là phát huy tất cả các khả năng, trí tuệ và phẩm chất tinh thần của con người, là nâng cao vai trò của nguồn lực con người trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, qua đó làm tăng những giá trị đích thực và ý nghĩa lớn lao của nguồn lực này.

1.1.2. Vai trò của nguồn lực con người

Xét trong hệ thống các nguồn lực của sự phát triển kinh tế – xã hội, nguồn lực con người luôn đứng ở vị trí trung tâm, giữ vai trò quyết định đối với sự phát triển xã hội. Vai trò của nguồn lực con người được thể hiện vừa với tư cách là chủ thể, vừa với tư cách là

khách thể của các quá trình kinh tế - xã hội. Với tư cách là **chủ thể**, con người không chỉ quyết định hiệu quả của việc khai thác, sử dụng nguồn lực tự nhiên và các nguồn lực khác hiện có mà còn góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của tương lai. Với tư cách là **khách thể**, nguồn lực con người trở thành đối tượng của sự khai thác, sử dụng, đầu tư và phát triển.

1.2. QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

1.2.1. Khái niệm, nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa

“Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình chuyển đổi căn bản toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế, xã hội, từ sử dụng lao động thủ công là chính, sang sử dụng một cách phổ biến lao động cùng với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo ra năng suất lao động xã hội cao”[8; tr.65].

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một quá trình phức tạp, bao hàm những nội dung cơ bản sau đây: *Một là*, công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình trang bị và trang bị lại công nghệ hiện đại cho tất cả các ngành kinh tế, nhất là các ngành có vị trí trọng yếu trong nền kinh tế quốc dân. *Hai là*, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa không chỉ liên quan đến phát triển công nghiệp, mà là quá trình bao trùm tất cả các ngành, các lĩnh vực hoạt động của một nước; nó thúc đẩy việc hình thành một cơ cấu kinh tế mới hợp lý cho phép khai thác tốt nhất các nguồn lực và lợi thế của đất nước. *Ba là*, công nghiệp hóa, hiện đại hóa vừa là quá trình xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, vừa là quá trình kinh tế - xã hội, văn hóa, khoa học... *Bốn là*, công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng chính là quá trình hội nhập quốc tế về các mặt

kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ...*Năm* là, công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một phương thức có tính phổ biến để thực hiện mục tiêu phát triển của mỗi nước.

1.2.2. Đặc điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay

Thứ nhất, công nghiệp hóa gắn liền với hiện đại hóa; kết hợp với công nghệ truyền thống với công nghệ hiện đại, tranh thủ đi nhanh vào hiện đại hóa ở những khâu quyết định.

Thứ hai, công nghiệp hóa, hiện đại hóa được thực hiện trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm tiêu chuẩn cơ bản.

Thứ ba, công nghiệp hóa, hiện đại hóa là sự nghiệp của toàn dân, của tất cả các thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

Thứ tư, công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ đi đôi với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ năm, khoa học và công nghệ được xác định là nền tảng và động lực công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thứ sáu, công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững; công nghiệp hóa hiện đại hóa phải gắn với mục tiêu phát triển bền vững.

1.3. NGUỒN LỰC CON NGƯỜI TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

1.3.1. Những đòi hỏi của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam về năng lực và phẩm chất của nguồn lực con người

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay đòi hỏi

người lao động phải có những năng lực và phẩm chất cần thiết sau đây: *Một là*, người lao động Việt Nam phải có lòng yêu nước nồng nàn, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần tự cường dân tộc cao. *Hai là*, người lao động phải có trí tuệ cao. *Ba là*, người lao động phải có năng lực hoạt động thực tiễn tốt. *Bốn là*, người lao động phải biết chủ động hội nhập quốc tế. *Năm là*, yếu tố không thể thiếu đối với người lao động là sức khỏe cơ thể tốt, trí lực cao. *Sáu là*, người lao động phải có tác phong lao động công nghiệp. *Bảy là*, người lao động phải có văn hóa sinh thái. *Tám là*, người lao động phải có năng lực phát huy những giá trị truyền thống, giá trị văn hóa của dân tộc, kết hợp với việc tiếp thu những tinh hoa của văn hóa nhân loại.

1.3.2. Một số bất cập của việc phát huy nguồn lực con người trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta

Thứ nhất, việc giáo dục, đào tạo con người vẫn chưa theo kịp với đòi hỏi của công cuộc đổi mới kinh tế – xã hội của đất nước. *Thứ hai*, mục tiêu đề ra còn thiếu căn cứ khoa học và thực tiễn và chưa được bảo đảm bằng những chính sách, giải pháp tương ứng. *Thứ ba*, đầu tư cho phát triển nguồn lực con người quá ít (nhất là trong lĩnh vực y tế, giáo dục, kế hoạch hóa gia đình). *Thứ tư*, chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới. *Thứ năm*, nguồn lực con người còn lãng phí nhiều, do việc tổ chức quản lý vĩ mô và vi mô đối với nguồn nhân lực chưa được coi trọng và quan tâm đúng mức.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Ở nước ta, việc thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa được coi là nhiệm vụ trung tâm trong cả một chặng đường dài của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại

hóa cần huy động tổng thể các nguồn lực cần thiết bao gồm: nguồn lực con người, nguồn lực tài chính, nguồn lực công nghệ, nguồn lực tài nguyên, các ưu thế và lợi thế khác. Các nguồn lực nêu trên có vai trò, vị trí khác nhau, trong đó việc phát huy nguồn lực con người là yếu tố vô cùng quan trọng và có ý nghĩa quyết định sự thành công của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá của mọi quốc gia nói chung và Việt Nam nói riêng.

Trong điều kiện nước ta hiện nay, để chiến lược phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi đến thắng lợi chúng ta phải lấy nguồn lực con người Việt Nam làm động lực cho sự phát triển lâu bền. Những vấn đề được đề cập ở trên là cơ sở lý luận và thực tiễn để chúng ta phân tích, đánh giá, xem xét vấn đề phát huy nguồn lực con người ở thành phố Đà Nẵng hiện nay.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁT HUY NGUỒN LỰC CON NGƯỜI TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG HIỆN NAY

2.1. ĐẶC ĐIỂM CHỦ YẾU VỀ NGUỒN LỰC CON NGƯỜI Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Trong những năm đổi mới, nhất là những năm gần đây, nguồn lực con người ở Đà Nẵng đã có những biến đổi khá nhanh cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Sau đây là thực trạng nguồn lực con người của thành phố Đà Nẵng hiện nay dưới góc độ khái quát nhất:

2.1.1. Về số lượng nguồn lực con người

Trong những năm qua, do tác động của yếu tố sinh sản tự nhiên và di dân do tác động của quá trình đô thị hóa, đặc biệt là tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa cùng với sự phát triển và tăng trưởng kinh

tế cao...làm cho dân số thành phố Đà Nẵng tăng lên và cơ cấu dân số cũng biến đổi (Xem Bảng 2.1). Quy mô nguồn lực con người (nguồn nhân lực) của thành phố Đà Nẵng tương đối lớn tăng nhanh và đang trong thời kỳ “cơ cấu dân số vàng”. Với quy mô dân số, nguồn lao động và lực lượng lao động dồi dào, cơ cấu khá trẻ thành phố Đà Nẵng đang có rất nhiều thuận lợi để đào tạo, bồi dưỡng và phát triển về mặt lượng của nguồn lực con người.

2.1.2. Về chất lượng nguồn lực con người

- *Về trình độ học vấn:* Cho đến nay, đa số những người trong độ tuổi đều đến trường học tập, trình độ học vấn của người lao động cũng nâng lên: “tỷ lệ dân số đã qua đào tạo chiếm 13,07% dân số, trong đó: 3,65% có trình độ trung cấp, sơ cấp nghề ; 1,84% có trình độ cao đẳng ; 7,20% có trình độ Đại học và 0,38% có trình độ trên đại học” [35; tr.6].

- *Về trình độ chuyên môn – kỹ thuật:* Riêng đối với lực lượng lao động, nhìn chung, trình độ chuyên môn kỹ thuật tăng lên rõ rệt ở các cấp trình độ và cao hơn trung bình của vùng và cả nước. “Tỷ lệ lực lượng lao động đã qua đào tạo tăng từ 25% năm 2000 lên 32% năm 2004, 35% năm 2006 và năm 2010 là 50%” [29; tr.59]. Có thể thấy rằng, lực lượng lao động đã qua đào tạo của thành phố Đà Nẵng tăng qua các năm, tốc độ tăng bình quân là 1,9%, nhanh hơn so với tốc độ tăng dân số (1,02%). Đây là một điểm thuận lợi cho công tác hoạch định, tuyển chọn nguồn nhân lực cho các ngành kinh tế quốc dân của thành phố.

- *Về cơ cấu và chuyển dịch cơ cấu nguồn lực con người:* Về đại thể, ở thành phố Đà Nẵng, cơ cấu nguồn lực con người đã có sự chuyển biến phù hợp, tương ứng với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế. “Cơ cấu nhân lực của thành phố Đà Nẵng tiếp tục chuyển dịch theo

hướng tăng tỷ trọng lao động làm việc trong các ngành dịch vụ (từ 37,20% năm 1997 lên 57,38% năm 2009) và giảm lao động ngành nông nghiệp (từ 33,00% năm 1997 xuống còn 9,54% năm 2009); riêng tỷ trọng lao động trong lĩnh vực công nghiệp – xây dựng dao động nhẹ và giữ ổn định ở mức khoảng 30% tổng nhu cầu lao động trong giai đoạn 1997 – 2009 và đạt mức 33,07% năm 2009”[35; tr.8].

- *Về đặc điểm tâm lý – xã hội, tính cách của con người Đà Nẵng*: Trong lịch sử, con người Đà Nẵng đã kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của con người Việt Nam như: Yêu quê hương, đất nước, con người, cần cù, sáng tạo trong học tập và lao động, năng động, dễ tiếp thu cái mới, nắm bắt công nghệ nhanh, có ý thức cầu tiến. Những phẩm chất này được con người Đà Nẵng thể hiện thích ứng với điều kiện tự nhiên và lịch sử của dải đất miền Trung, tạo dựng nên một tính cách riêng, một sắc thái văn hóa đặc thù. Khi bước vào thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, những tính cách và sắc thái văn hóa nói trên, có những tác động tích cực đến việc phát huy nguồn lực con người của Đà Nẵng.

Các tiêu chí về số lượng và chất lượng nguồn lực con người của thành phố Đà Nẵng tăng nhanh và nhiều yếu tố tích cực. Tuy nhiên, cũng còn những hạn chế nhất định: *Thứ nhất*, lực lượng lao động của thành phố chiếm tỷ lệ khá cao trong tổng nguồn cung lao động nhưng tỷ lệ thất nghiệp còn cao và có dấu hiệu tăng lên trong những năm gần đây. *Thứ hai*, cơ cấu lao động có bước chuyển dịch hợp lý nhưng còn chậm và chưa tương xứng với chuyển dịch cơ cấu kinh tế. *Thứ ba*, trình độ chuyên môn của một bộ phận lao động vẫn còn hạn chế, đội ngũ nhân lực trình độ cao phục vụ cho những ngành có giá trị gia tăng cao còn ít. *Thứ tư*, đội ngũ lao động phân bố không đều theo ngành nghề, vùng, tập trung ở vùng trung tâm thành phố. *Thứ năm*,

số lượng và chất lượng lao động tăng nhanh nhưng nhìn chung không đều qua từng năm và chưa đáp ứng được yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Đà Nẵng hiện nay.

2.2. PHÁT HUY NGUỒN LỰC CON NGƯỜI TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.2.1. Về đào tạo nguồn lực con người

Trong những năm qua thành phố Đà Nẵng đã tập trung nguồn lực để phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo. Trong giai đoạn 2006 – 2010 thành phố Đà Nẵng đã chi đầu tư phát triển giáo dục – đào tạo khá lớn (Xem bảng 2.5). Với việc khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư mở các cơ sở đào tạo, trung tâm dạy nghề và đã trở thành trung tâm giáo dục và đào tạo của miền Trung và Tây Nguyên, thu hút khá đông lực lượng học sinh, sinh viên các tỉnh đến học nghiệp vụ và học nghề. Đây cũng là nguồn nhân lực dồi dào bổ sung cho đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật của thành phố.

2.2.2. Về sử dụng nguồn lực con người:

Thứ nhất, về giải quyết việc làm. Trong những năm qua, lãnh đạo thành phố và các cấp, các ngành rất quan tâm đến vấn đề giải quyết việc làm, coi đó như là một trong những khâu then chốt của xóa đói, giảm nghèo và nâng cao đời sống nhân dân. Cụ thể là, “đến năm 2010, thành phố không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới là 0,77%. Trong 5 năm 2005 – 2010, trung bình hằng năm giải quyết việc làm mới cho 3,24 vạn người” [29; tr.62]. Thành phố Đà Nẵng đã nỗ lực hết sức để tổ chức nhiều hoạt động giải quyết việc làm cho nhiều lao động, tạo tiền đề để nâng cao đời sống của nhân dân. Với việc củng cố và giữ vững chất lượng chương trình “5 không, 3 có” thì việc giải quyết việc làm và nâng cao đời sống nhân

dân thành phố từng bước được nâng lên.

Thứ hai, về năng suất lao động. Thành phố Đà Nẵng những năm qua đã tạo mọi điều kiện, đề ra nhiều giải pháp để nâng cao năng suất lao động của nguồn lực con người và đạt được một số thành quả quan trọng. Nhìn chung, năng suất lao động của Đà Nẵng cao hơn năng suất lao động trung bình chung của cả nước và có tăng qua các năm nhưng tốc độ tăng không ổn định và vẫn còn ở mức thấp. Một trong những nguyên nhân là do chất lượng lao động mà biểu hiện trước hết ở tỷ lệ lao động đã qua đào tạo chưa cao và tăng chậm, chất lượng đào tạo chưa đáp ứng nhu cầu.

2.2.3. Về công tác tạo nguồn, quy hoạch, sử dụng cán bộ, công chức

Với những chính sách, đề án, chương trình đa dạng, hiệu quả, thành phố Đà Nẵng đã hết sức nỗ lực trong việc phát huy nguồn nhân lực cán bộ, công chức, viên chức để phục vụ nhân dân, phát huy sức dân (nguồn lực con người) trong phát triển kinh tế - xã hội.

2.2.4. Về chính sách thu hút nhân tài

Lãnh đạo thành phố cũng đã thực hiện các chính sách thu hút nhân tài. Trong những năm qua thành phố đã tiếp nhận và bố trí việc làm phù hợp chuyên môn, nghiệp vụ cho hàng trăm người từ các trường đại học, các địa phương khác đến. Đà Nẵng là một trong những địa phương có chính sách thu hút nhân tài tương đối sớm và cũng khá hấp dẫn. Nhờ vậy mà thời gian qua đã có nhiều chuyên gia giỏi có học vị cao tìm đến làm việc: “Thành phố đã tiếp nhận và bố trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị cho 866 người, trong đó có 10 tiến sĩ, 143 thạc sĩ, 713 người tốt nghiệp đại học loại khá, giỏi” [22; tr.3]. “Riêng năm 2010, đã thu hút được 91 đối tượng, trong đó có 2 tiến sĩ, 16 thạc sĩ, 64 sinh viên khá, giỏi về làm việc tại các cơ quan hành

chính và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thành phố”[26; tr.16].

Đạt được những kết quả lớn trong phát huy nguồn lực con người phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thành phố Đà Nẵng đã tập trung vào các hướng đột phá mang tính khác biệt sau:

Một là, thành phố Đà Nẵng tập trung đào tạo, thu hút, sử dụng nguồn lực con người vừa mang tính tổng thể, vừa đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm. *Hai là*, thành phố Đà Nẵng đã đưa ra nhiều chính sách, chương trình, đề án để phát triển, khai thác nguồn nhân lực ở lĩnh vực công. *Ba là*, thực hiện chính sách “cầu hiền tài”, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khá hiệu quả kết hợp đồng bộ với việc bố trí, đề bạt, bổ nhiệm và sử dụng một cách hợp lý, đồng bộ và hài hòa. *Bốn là*, chính sách phát huy nguồn lực con người của thành phố Đà Nẵng mang tính đồng thuận xã hội rất cao. *Năm là*, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển mạnh mẽ, giải quyết việc làm cho nguồn lao động tương đối dồi dào của Thành phố.

Thực trạng nêu trên đang đặt ra một số vấn đề đối với phát huy nguồn lực con người ở thành phố Đà Nẵng hiện nay:

Thứ nhất, Đà Nẵng phải xây dựng và thực hiện một chiến lược dài hạn về con người và phát triển nguồn nhân lực. *Thứ hai*, rà soát, đánh giá lại nguồn lực con người hiện có, trên cơ sở đó quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng lực lượng cán bộ nguồn để đáp ứng nhiệm vụ và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, tầm nhìn 2050. *Thứ ba*, Đà Nẵng cần phải có quyết sách chiến lược về nhân lực; bồi dưỡng, đào tạo ngay nguồn nhân lực đủ về số lượng và có chất lượng cao để vượt qua thử thách, nắm bắt thời cơ đưa Đà Nẵng phát triển nhanh và bền vững, góp phần vào sự phát triển của đất nước. *Thứ tư*, phải củng cố và tăng cường nội lực cho giáo dục – đào tạo. Trước mắt cần tập trung các nguồn lực vào việc đào tạo người lao động lành

nghe, có kỹ thuật và chuyên gia đầu ngành trên một số lĩnh vực chủ yếu. *Thứ năm*, hiện nay Đà Nẵng tiếp tục thực hiện nhất quán và có hiệu quả chính sách “chiêu hiền, đãi sĩ”, cùng với chính sách và cơ chế sử dụng người tài, cần thường xuyên quan tâm đến lợi ích của số đông, của tất cả những người lao động để huy động sức mạnh tổng hợp trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Thành phố Đà Nẵng hiện nay.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Trong những năm qua, kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng có bước phát triển mạnh mẽ với tốc độ khá cao, an ninh chính trị ổn định, quan hệ đối ngoại và hợp tác kinh tế quốc tế mở rộng; vị thế thành phố được nâng cao, tạo thế và lực mới cho Đà Nẵng đẩy mạnh phát triển và hội nhập. Những thành quả kinh tế - xã hội đạt được trong thời gian qua là điều kiện tiền đề để tiếp tục phát huy nguồn lực con người ở thành phố Đà Nẵng. Nhưng cũng cần nhận thức rằng, chính nhờ việc phát huy tốt nguồn lực con người trong những năm qua mà thành phố Đà Nẵng mới đạt được những thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội như hiện nay.

Sớm nhận thức được tầm quan trọng đó, những năm qua, thành phố Đà Nẵng đã thực hiện tương đối thành công chủ trương, chính sách đào tạo, thu hút, quản lý và sử dụng nguồn lực con người để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, việc phát huy nguồn lực con người ở thành phố Đà Nẵng vẫn còn nhiều bất cập, đòi hỏi trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá thành phố Đà Nẵng phải tìm ra những giải pháp phù hợp, mang tính khả thi thực hiện mục tiêu đưa Đà Nẵng trở thành thành phố công nghiệp trước năm 2020.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT HUY NGUỒN LỰC CON NGƯỜI TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.1. CƠ SỞ HÌNH THÀNH GIẢI PHÁP

3.1.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát huy nguồn lực con người trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Thứ nhất, quan điểm xem “con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển”.

Thứ hai, quan điểm “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng và sử dụng nhân tài”.

Thứ ba, quan điểm “giáo dục – đào tạo là quốc sách hàng đầu”.

3.1.2. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng đến năm 2020

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đà Nẵng đến năm 2020 thể hiện trên một số phương diện chủ yếu sau đây:

Nghị quyết đại biểu Đảng bộ Thành phố Đà Nẵng lần thứ XX khẳng định: “Xây dựng Đà Nẵng trở thành một đô thị lớn của cả nước, là trung tâm kinh tế - xã hội của miền Trung, là địa bàn giữ vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh của miền Trung và cả nước, tạo nền tảng để xây dựng thành phố trở thành thành phố công nghiệp trước năm 2020”[29; tr.180].

Một số chỉ tiêu chủ yếu phát triển của Đà Nẵng đến năm 2015 là: “Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp.

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

3.2.1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội ở Đà Nẵng để tạo tiền đề vật chất cho việc phát huy nguồn lực con người

Tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội và phát triển con người. Trong đó, tăng trưởng kinh tế có vai trò tạo cơ sở, tiền đề cho sự phát triển xã hội và phát triển con người.

Trong những năm qua, mặc dù thành phố Đà Nẵng đã phát triển vượt bậc làm thay đổi diện mạo của thành phố nhưng quá trình ấy còn bộc lộ những hạn chế, bất cập.

Để khắc phục những hạn chế trên, tạo đà cho kinh tế - xã hội phát triển, thành phố Đà Nẵng chú trọng thực hiện các biện pháp sau:

Thứ nhất, tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả các ngành kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại.

Thứ hai, tiếp tục đầu tư phát triển nhanh, đồng bộ và hiện đại kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

Thứ ba, tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững.

Thứ tư, thực hiện cơ chế, chính sách đồng bộ thu hút đầu tư, đẩy mạnh hội nhập kinh tế, phát triển các loại thị trường, phát huy tiềm năng các thành phần kinh tế.

Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình “5 không”, “3 có”, giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của nhân dân.

3.2.2. Kết hợp giữa chăm lo đời sống vật chất và đời sống tinh thần để nâng cao tính tích cực của các tầng lớp nhân dân

Thứ nhất, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống cho nhân dân.

Thứ hai, giải quyết đúng đắn vấn đề lợi ích.

Thứ ba, xây dựng môi trường văn hóa, văn minh mang sắc thái

của địa phương.

3.2.3. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo thông qua hệ thống giáo dục các cấp để phát huy nguồn lực con người

Thứ nhất, đổi mới công tác quản lý giáo dục.

Thứ hai, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Thứ ba, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật cho giáo dục.

Thứ tư, đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học theo định hướng "coi trọng việc bồi dưỡng năng lực tự học của học sinh" ở tất cả các cấp.

Thứ năm, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động mọi nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục và xây dựng xã hội học tập.

Thứ sáu, xây dựng mối liên kết giữa các trường phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn thành phố, tranh thủ sự hợp tác quốc tế để phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Thứ bảy, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

3.2.4. Thực hành dân chủ, duy trì sự đồng thuận của toàn xã hội để phát huy sức mạnh tổng hợp của nguồn lực con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Đà Nẵng

Việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở sẽ khơi dậy và phát huy tinh thần và các nguồn lực vật chất tiềm tàng trong các tầng lớp nhân dân; huy động được sức mạnh tổng hợp của mọi thành phần dân cư, các tổ chức xã hội.

Xuất phát từ thành công đó, Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XX đã xác định: "Thực hiện nghiêm túc các văn bản của Trung ương về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; về công tác dân tộc, tôn

giáo; về xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở. Kiên trì phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận xã hội đi đôi với giữ vững kỷ cương, kỷ luật”.

Tiếp tục cụ thể hóa các nội dung quy chế dân chủ ở cơ sở phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, ban, ngành, đơn vị; Thực hiện, kiểm tra thường xuyên việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ trên toàn địa bàn Thành phố.

Một trong những giải pháp có ý nghĩa quyết định để tiếp tục phát huy vai trò nguồn lực con người nói chung và tính hữu hiệu của quy chế dân chủ cơ sở ở thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn tiếp theo là tập trung xây dựng và hoàn thiện phong cách làm việc dân chủ, sáng tạo.

Kết hợp việc thực hiện dân chủ ở phường, xã với công tác củng cố hệ thống chính trị cơ sở, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của các đơn vị cơ sở trên địa bàn thành phố

Tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về thực hiện dân chủ ở xã, phường trong thời gian tới cho đội ngũ cán bộ cơ sở.

Thành phố Đà Nẵng tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nói chung, triển khai các chính sách an sinh xã hội nói riêng để cải thiện đời sống cho nhân dân.

3.2.5. Nâng cao vai trò của hệ thống chính trị các cấp ở Đà Nẵng đối với việc phát huy nguồn lực con người

Trong những năm qua, Đà Nẵng đã tích cực triển khai các Nghị quyết Trung ương 4 (khóa X) “Về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, định hướng về đổi mới tổ chức bộ máy Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội” và Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) “Về đổi mới và nâng cao chất

lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn” bằng nhiều biện pháp cụ thể, chủ động xây dựng những mô hình phù hợp và đạt được một số kết quả khá tốt, đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Trong những năm tiếp theo thành phố Đà Nẵng phải tiếp tục kiện toàn hệ thống chính trị các cấp để phát huy nguồn lực con người hiệu quả hơn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố, để đưa Đà Nẵng trở thành thành phố công nghiệp trước năm 2020. Thực hiện nhiệm vụ đó, thành phố Đà Nẵng cần giải quyết tốt một số vấn đề sau:

Về hệ thống Đảng các cấp của thành phố

Về hệ thống cơ quan chính quyền các cấp của thành phố:

Về các tổ chức khác, cần tiếp tục kiện toàn các cơ quan Mặt trận, đoàn thể bảo đảm tinh, gọn, thực tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Liên quan trực tiếp đến việc phát huy nguồn lực con người (tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đánh giá) của hệ thống chính trị các cấp, cần phải đổi mới theo hướng:

Chính sách tuyển dụng và sử dụng lao động phải gắn với cơ chế thị trường có sự quản lý, hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

Thực hiện tốt việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sử dụng và chính sách đãi ngộ phù hợp đối với nguồn nhân lực khu vực công.

Chủ động và tích cực sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân tài.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nguồn nhân lực chất lượng cao.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Phát huy nguồn lực con người phải được xem là vấn đề có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở thành phố Đà Nẵng và là trách nhiệm của toàn thể nhân dân, hệ thống chính trị các cấp.

Nguồn lực con người chỉ thực sự phát huy khi được đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động phát triển cả trí lực, thể lực, phẩm chất đạo đức, phát triển hài hòa cả thể chất và tinh thần. Điều đó phải bắt đầu từ việc đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn lực con người về mọi mặt. Đồng thời, đòi hỏi mỗi cá nhân người lao động phải luôn tự ý thức nâng cao trình độ, tự bồi dưỡng nhân cách, đạo đức, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, sức khỏe nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố.

Sức mạnh của nguồn lực con người trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa phụ thuộc không chỉ ở số lượng, chất lượng, và cơ cấu nguồn lao động, mà còn ở chỗ nguồn lao động đó được khai thác, sử dụng như thế nào. Vấn đề này bao gồm nhiều yếu tố, từ việc tạo việc làm cho người lao động đến việc tổ chức, quản lý, lao động xã hội, điều kiện môi trường lao động cũng như những động lực kích thích tính tích cực của người lao động.

Do đó, để phát huy được nguồn lực con người trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thành phố Đà Nẵng phải thực hiện đồng bộ các giải pháp đã nêu một cách nghiêm túc. Những giải pháp phát huy nguồn lực con người ở đây đang tiếp cận từ góc độ tổng quát trên các phương diện kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị.

KẾT LUẬN

Qua phân tích vấn đề nguồn lực con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung, thành phố Đà Nẵng nói riêng, luận văn đã phân tích và giải quyết các vấn đề sau:

1. Phân tích làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công nghiệp hóa, hiện đại hóa, về nguồn lực con người và vai trò của nó trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. Luận văn đã phân tích khái niệm, nội dung, đặc điểm của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên phương diện lý luận lẫn thực tiễn ở Việt Nam. Luận văn làm rõ khái niệm nguồn lực con người, phát huy nguồn lực con người bằng phương pháp so sánh, đối chiếu nhiều quan điểm khác nhau, nhiều thuật ngữ tương tự, đồng cấp. Luận văn làm rõ được vai trò của nguồn lực con người trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và một số yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa về nguồn lực con người. Việc giải quyết vấn đề này là cơ sở, tiền đề mang tính định hướng để tác giả xem xét, đánh giá và phân tích vấn đề phát huy nguồn lực con người trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở thành phố Đà Nẵng hiện nay.

2. Phân tích thực trạng việc phát huy nguồn lực con người ở thành phố Đà Nẵng hiện nay. Luận văn đã nêu khái quát về điều kiện tự nhiên, dân số, văn hóa, con người và vị trí địa của thành phố Đà Nẵng; những thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng trong những năm gần đây. Trên cơ sở làm rõ sự phát triển về số lượng, chất nguồn lực con người, luận văn tập trung phân tích việc phát huy nguồn lực con người trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố Đà Nẵng từ những phương diện cơ bản sau: Về đào tạo nguồn lực con người; về sử dụng nguồn lực con người; về công tác tạo nguồn, quy hoạch, sử dụng cán bộ, công chức; về chính sách thu

hút nhân tài. Qua đánh giá các phương diện này cho thấy điểm nổi bật của thành phố Đà Nẵng là: đầu tư mạnh cho việc đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; thực hiện nhiều chính sách hấp dẫn để thu hút nhân tài; tạo ra môi trường công bằng, minh bạch trong tuyển dụng, sử dụng cán bộ viên chức nhà nước. Từ việc phân tích thực trạng trên, luận văn cũng chỉ ra được những mặt tồn tại của nguồn lực con người, của phát huy nguồn lực con người trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở thành phố Đà Nẵng những năm qua. Thực trạng đó là cơ sở quyết định đối với việc vạch ra những giải pháp phát huy nguồn lực ở thành phố Đà Nẵng hiện nay.

3. Tác giả luận văn đã đề xuất một số giải pháp chủ yếu để phát huy nguồn lực con người ở thành phố Đà Nẵng hiện nay. Những giải pháp đó là: *Thứ nhất*, Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội ở đà nẵng để tạo tiền đề cho việc phát huy nguồn lực con người; *thứ hai*, kết hợp giữa chăm lo đời sống vật chất và đời sống tinh thần để nâng cao tính tích cực của các tầng lớp nhân dân; *thứ ba*, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo thông qua hệ thống giáo dục các cấp để phát huy nguồn lực con người; *thứ tư*, thực hành dân chủ, duy trì sự đồng thuận của toàn xã hội để phát huy sức mạnh tổng hợp của nguồn lực con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Đà Nẵng; *thứ năm*, nâng cao vai trò của hệ thống chính trị các cấp ở Đà Nẵng đối với việc phát huy nguồn lực con người.

Những giải pháp trên đây phải được tiến hành đồng bộ, có lãnh đạo và quản lý thống nhất thì mới huy động được sức mạnh tổng hợp của các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội; khách quan và chủ quan; nội và ngoại lực... để phát huy nguồn lực con người đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của thành phố Đà Nẵng hiện nay.